

Số: 06 /2021/QĐ-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1784/TTr-STC ngày 31 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (bằng công nghệ đốt) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
2. Cơ quan nhà nước có liên quan đến dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 3. Mức giá

1. Giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (*bằng công nghệ đốt*) là 400.000 đồng/tấn rác (Bốn trăm nghìn đồng trên tấn).

2. Mức giá nêu tại Khoản 1 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Các tổ chức thực hiện dịch vụ chịu trách nhiệm công khai thông tin và niêm yết giá theo quy định; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ, chế độ kế toán, tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có biến động về định mức, chi phí, đơn giá; tổ chức lập phương án giá gửi Sở Xây dựng để chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan hoàn chỉnh phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh An Giang có trách nhiệm hướng dẫn cho các tổ chức thực hiện dịch vụ sử dụng chế độ hóa đơn, chứng từ; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các tổ chức thực hiện dịch vụ niêm yết giá theo đúng quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

4. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và xử lý vi phạm theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm theo dõi giám sát việc vận hành, xác định mức giá cụ thể, khối lượng và thanh toán hợp đồng với tổ chức thực hiện dịch vụ; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Xây dựng, Giám đốc Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Các Bộ: TC, XD, TNMT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Cục Thuế;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Công thông tin điện tử An Giang;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TT.Công báo - Tin học.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư